

Bản án số: **429** /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 12/7/2019

Về việc: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Trâm Anh

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Tạ Đức Minh

2/ Ông Nguyễn Đình Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Hồng Hà – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Bùi Bách Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 280/2019/TLST–HNGĐ ngày 02 tháng 5 năm 2019 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30 /2019/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2019/QĐST-HNGĐ ngày 27/6/2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Kim T , sinh năm 1965.

HKTT: Tổ A Phường S, Quận Long Biên, TP Hà Nội

Nơi cư trú: P D Khu đô thị Đ, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. (Có mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Chí Tr , sinh năm 1966.

HKTT: Tổ A Phường S, Quận Long Biên, TP Hà Nội

Nơi cư trú: Số B ngõ C đường N, tổ A Phường P, Quận Long Biên, TP Hà Nội. (Vắng mặt) .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai và các văn bản tố tụng khác tại Tòa án, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Bà và ông Nguyễn Chí Tr kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 08/03/1996 tại UBND thị trấn Sài Đồng, Huyện Gia Lâm, TP Hà

Nội. Sau khi kết hôn, vợ chồng bà chung sống tại tổ 1 Phường Sài Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội. Vợ chồng chung sống hoà T ận đến năm 2011 thì phát sinh mâu T ẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu T ẫn chủ yếu do ông Tr không quan tâm chăm sóc vợ con và chăm lo xây dựng kinh tế gia đình, thường xuyên chơi cờ bạc có khi còn đi chơi qua đêm. Bà đã nhiều lần động viên góp ý để ông Tr thay đổi nhưng không đạt kết quả dẫn đến tình cảm vợ chồng lạnh nhạt. Ngoài ra ông Tr nghi ngờ bà có quan hệ tình cảm với người khác, ghen tuông vô cớ nên có những lời nói không đúng mực khiến bà bị tổn thương nghiêm trọng. Ông Tr tự vay nợ ngân hàng không có khả năng trả nên tháng 11/2018 vợ chồng phải bán nhà để trả nợ và từ đó ông Tr T ẻ nhà sống một mình tại số 11 ngõ 93 đường Nguyễn Văn Linh, tổ 2 Phường Phúc Đồng, Quận Long Biên, TP Hà Nội, bà và các con sống tại P 313 D18 Khu đô thị Đặng Xá, huyện Gia Lâm, TP Hà Nội cho đến nay.

Bà đã nhiều lần nộp đơn ly hôn đến Tòa án. Sau đó vì các con và do ông Tr lại hứa hẹn sẽ thay đổi nên bà đã rút đơn ly hôn. Tuy nhiên, ông Tr vẫn không thay đổi và bản thân bà không còn tình cảm với ông Tr nữa nên bà tiếp tục làm đơn ly hôn. Trong thời gian dài chung sống bà đã cho ông Tr rất nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng ông Tr không có thiện chí nên bà không bao giờ quay lại chung sống cùng ông Tr nữa.

Bà đề nghị Tòa án không phải hòa giải nhiều lần vì bà không còn tình cảm với ông Tr . Nếu ông Tr không đồng ý ly hôn, Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Bà và ông Nguyễn Chí Tr có 02 con chung là Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 02/8/1997 và Nguyễn T Huyền, sinh ngày 14/10/2008. Ly hôn theo nguyện vọng của cháu Nguyễn T Huyền nên bà đề nghị được quyền nuôi dưỡng cháu Nguyễn T Huyền. Việc cấp dưỡng nuôi cháu Huyền bà và ông Tr tự thoả T ận không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Con chung là cháu Nguyễn Anh Tú sức khoẻ tốt đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Bà và ông Tr tự thoả T ận và không yêu cầu giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai, các biên bản hoà giải - Bị đơn ông Nguyễn Chí Tr trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông nhất trí với lời trình bày của bà Nguyễn Thị Kim T về quá trình vợ chồng tìm hiểu, thời điểm kết hôn, nơi đăng ký kết hôn, thời gian chung sống hoà T ận. Nguyên nhân mâu T ẫn chủ yếu do ông có nghi ngờ bà T có

quan hệ tình cảm với người khác nhưng cũng không có bằng chứng gì. Từ khi kết hôn đến năm 2017 ông vẫn có trách nhiệm với gia đình. Mâu T ẫn vợ chồng trở nên trầm trọng từ năm 2018 khi ông nợ ngân hàng tiền để kinh doanh tạp hoá nhưng T a lỗ dẫn đến việc phải bán nhà để chia tài sản nên vợ chồng mỗi người ở một nơi, cắt đứt quan hệ tình cảm sinh lý cho đến nay.

Nay bà T yêu cầu ly hôn, ông không đồng ý ly hôn vì con chung còn nhỏ nên ông vẫn muốn có đủ bố đủ mẹ nên ông đề nghị Tòa án hòa giải cho vợ chồng đoàn tụ. Nếu bà T kiên quyết ly hôn, Tòa án căn cứ pháp luật giải quyết.

Về con chung: Ông xác nhận vợ chồng có 02 con chung như bà T trình bày là đúng. Nếu phải ly hôn theo nguyện vọng của cháu Nguyễn T Huyền, sinh ngày 14/10/2008 muốn ở với mẹ nên ông đồng ý để bà T được quyền nuôi cháu Huyền. Con chung là cháu Nguyễn Anh Tú sức khoẻ tốt đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Nếu phải ly hôn, anh không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đề nghị được ly hôn ông Nguyễn Chí Tr .

- Về con chung: Bà đề nghị hội đồng xét xử cho bà được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Nguyễn T Huyền, sinh ngày 14/10/2008. Về cấp dưỡng nuôi cháu Huyền, bà và ông Tr tự thỏa T ận, không yêu cầu giải quyết.

Con chung là cháu Nguyễn Anh Tú sức khoẻ tốt đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Bà T không yêu cầu tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

1. Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi xét xử thấy rằng: Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định về nhiệm vụ quyền hạn của thẩm phán quy định tại Điều 48, Điều 51 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách tố tụng của đương sự; tiến hành T thập chứng cứ,

tổng đạt các thông báo và Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đương sự và Viện kiểm sát đúng thời hạn theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định tại Chương XIV về phiên tòa sơ thẩm của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, đương sự đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 71, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Ông Nguyễn Chí Tr đã được triệu tập hợp lệ hai lần đến phiên tòa nhưng vắng mặt, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr là đúng quy định tại khoản 2 Điều 227.

3. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Nguyễn Thị Kim T . Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Nguyễn Chí Tr .

- Về con chung: Giao bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi con là cháu Nguyễn T Huyền, sinh ngày 14/10/2008

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con chung nên không xét.

Con chung là cháu Nguyễn Anh Tú sức khỏe tốt đã trưởng thành việc ở với ai do cháu tự quyết định.

- Về tài sản chung, nhà đất chung và các khoản nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Chí Tr không yêu cầu tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra chứng cứ tại phiên tòa, sau phần hỏi và tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

Yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim T Tộc những tranh chấp về Hôn nhân gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn ông Nguyễn Chí Tr đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa 02 lần nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Nguyễn Chí Tr .

[2]. Về nội dung:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự và chứng cứ có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử nhận thấy: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Chí Tr kết hôn trên cơ sở tự do tìm hiểu và tự nguyện đăng ký kết hôn theo “Giấy chứng nhận kết hôn” số 21, quyển số 1-96 ngày 08/03/1996 tại UBND thị trấn Sài Đồng, Huyện Gia Lâm, TP Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đã phát sinh mâu T ẫn nhưng đều tự khắc phục cho đến năm 2018 thì sống ly thân mỗi người ở một nơi. Năm 2018 bà T đã nộp đơn ly hôn, sau đó đã rút đơn về nhưng ông Tr không có thiện chí thay đổi lối sống, cách cư xử với vợ con nên bà T tiếp tục yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn. Ông Tr xin đoàn tụ, không đồng ý ly hôn.

Xét yêu cầu xin đoàn tụ của ông Nguyễn Chí Tr , Hội đồng xét xử nhận thấy:

Mâu T ẫn vợ chồng giữa bà T và ông Tr đã có từ nhiều năm. Nguyên nhân do kinh tế khó khăn, vợ chồng hay cãi nhau nhưng chủ yếu ông Tr thiếu trách nhiệm với gia đình, thường xuyên chơi cờ bạc ảnh hưởng đến kinh tế chung gia đình.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ rất nhiều lần cho ông bà nhưng đều không thành công do bà T kiên quyết ly hôn vì không còn tình cảm với ông Tr , trong khi đó ông Tr không đồng ý ly hôn vì muốn con chung có đủ bố đủ mẹ, và cũng không có biện pháp tích cực gì để khắc phục mâu T ẫn. Các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng thể hiện mâu T ẫn vợ chồng giữa Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Chí Tr đã rất trầm trọng. Mục đích của hôn nhân nhằm xây dựng gia đình hòa T ận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, yêu cầu đề nghị được đoàn tụ của ông Tr không có căn cứ để Hội đồng xét xử chấp nhận. Yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

2.2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung:

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Chí Tr có 02 con chung là Nguyễn Anh Tú, sinh ngày 02/8/1997 và Nguyễn T Huyền, sinh ngày 14/10/2008. Cháu Nguyễn Anh Tú đã trưởng thành nên Toà không xét.

Cháu Nguyễn T Huyền đã trên 7 tuổi nên khi Tòa án trao đổi thì cháu Huyền có nguyện vọng ở với mẹ, ông Tr cũng đồng ý để bà T được quyền nuôi cháu Huyền. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn T Huyền cho bà T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Bà T

và ông Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét. Ông Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

2.3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Chí Tr không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

2.4. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

2.5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bởi các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án và khoản 1.1 mục II Danh mục mức án phí, lệ phí ban hành kèm theo nghị quyết:

Xử:

1. Chấp nhận đơn yêu cầu ly hôn của Bà Nguyễn Thị Kim T. Bà Nguyễn Thị Kim T được ly hôn ông Nguyễn Chí Tr

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn T Huyền, sinh ngày 14/10/2008 cho bà Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục.

Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Chí Tr không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng nuôi con nên không xét.

Ông Nguyễn Chí Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và các khoản nợ chung: Bà Nguyễn Thị Kim T và ông Nguyễn Chí Tr không yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí và quyền kháng cáo: Bà Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận bà Nguyễn Thị Kim T đã

nộp 300.000 đồng tại Biên lai T tiền số 0001590 ngày 02 tháng 5 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Long Biên. Bà Nguyễn Thị Kim T đã nộp đủ án phí.

Bà Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Ông Nguyễn Chí Tr được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận

- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND Q.Long Biên;
- Chi cục THADS Q.Long Biên;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Trâm Anh

